

Số: 16-3/2024/NQ-HĐQT No.: 16-3/2024/NQ-HĐQT**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE**
GOLDEN GATE GROUP JOINT STOCK COMPANY.....22./11./2024.....22 Nov....., 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and its guidance
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Pursuant to Security Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and its guidance;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Golden Gate (“Công ty”);
Pursuant to the Charter of Golden Gate Group Joint Stock Company (the “Company”);
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu tại Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate;
Pursuant to the voting count results in the Minute of Meeting of the Board of Directors 22 Nov 2024 of Golden Gate Group Joint Stock Company

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE
THE BOARD OF DIRECTORS
GOLDEN GATE GROUP JOINT STOCK COMPANY

QUYẾT NGHỊ:

RESOLUTION:

Điều 1: Phê duyệt Kết quả phát hành Cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động theo Điều 7, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCD ngày 27/06/2024 và Điều 1, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12-2/2024/NQ-HĐQT (“Cổ phiếu ESOP 01.2024”) như sau:

Article 1: Approves the result of issuance of the Employee Stock Ownership Plan Shares pursuant to Article 7 of the General Shareholder Meeting Resolution No. 01/2024/NQ-DHDCD dated 27 June 2024 and Article 1 of Board of Directors Resolution No. 12-2/2024/NQ-HDQT (“ESOP Shares 01.2024”), as follows:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 38.474 cổ phiếu
Number of shares to be issued: 38,474 shares
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công: 37.857 cổ phiếu. Danh sách phát hành thành công cho người lao động được nêu tại Phụ lục 1 của Nghị quyết này.
Number of shares successfully distributed: 37,857 shares. List of shares successfully issued to employees is stated in Appendix 1 of this Resolution.
- Số lượng cổ phiếu không phân phối hết: 617 cổ phiếu. Cổ phiếu không phân phối hết sẽ bị hủy.
Number of shares undistributed: 617 shares. Undistributed shares shall be canceled.
- Lý do không phân phối hết cổ phiếu: Cán bộ nhân viên được phân phối Cổ phiếu ESOP 01.2024 không nộp tiền mua cổ phiếu ESOP theo Thông báo số 3110-1/2024/GGG-IR của Công ty.
Reason for undistributed shares: Employees who were eligible for the ESOP Shares 01.2024 did not make payment to purchase the ESOP shares as stated in the Company's Notice No. 3110-1/2024/GGG-IR.

Điều 2: Phê duyệt Kết quả phát hành Cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động theo Điều 8, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCD ngày 27/06/2024 và Điều 2, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12-2/2024/NQ-HĐQT (“Cổ phiếu ESOP 02.2024”) như sau:

Article 2: Approves the result of issuance of the Employee Stock Ownership Plan Shares pursuant to Article 8 of the General Shareholder Meeting Resolution No. 01/2024/NQ-DHDCD dated 27 June 2024 and Article 2 of Board of Directors Resolution No. 12-2/2024/NQ-HDQT (“ESOP Shares 02.2024”), as follows:

- Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến phát hành: 19.400 cổ phiếu
Number of treasury shares to be issued: 19,400 shares
- Tổng số lượng cổ phiếu quỹ đã phân phối thành công: 19.400 cổ phiếu. Danh sách phát hành thành công cho người lao động được nêu trong Phụ lục 2 của Nghị quyết này.
Number of treasury shares successfully distributed: 19,400 shares. List of shares successfully issued to employees is stated in Appendix 2 of this Resolution.
- Số lượng cổ phiếu quỹ không phân phối hết: 0 cổ phiếu
Number of treasury shares undistributed: 0 share

Điều 3: Phê duyệt việc đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng theo ủy quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCD ngày 27/06/2024 như sau:

Article 3: Approves the registration of the increase in the Charter Capital and the amendment of the Company Charter accordingly pursuant to the authorization of the General Shareholder Meeting at the General Shareholder Meeting Resolution No. 01/2024/NQ-DHDCD dated 27 June 2024 as follows:

Đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty từ 77.554.570.000 VND (bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ năm trăm năm mươi tư triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng Việt Nam) lên 77.933.140.000 VND (bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ chín trăm ba mươi ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng Việt Nam)
To register the charter capital of the Company from 77,554,570,000 VND (in words: Seventy-seven billion five hundred and fifty-four million five hundred and seventy thousand Vietnam dong) to 77,933,140,000 VND (in words: Seventy-seven billion nine hundred and thirty-three million one hundred and forty thousand Vietnam dong)

- Số lượng cổ phần sau khi tăng vốn: 7.793.314 cổ phần;
The number of shares after capital increase: 7,793,314 shares;
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần;
Par value per share: 10,000 VND/ share;
- Giá phát hành: 10.000 VND/cổ phần;
Issuance price: 10,000 VND/share;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
Type of share: Ordinary share;
- Hình thức tăng vốn: phát hành thêm 37.857 Cổ phiếu ESOP 01.2024 theo Điều 1 của Nghị quyết này
Form of capital increase: issuance of additional 37,857 ESOP Shares 01.2024 pursuant to Article 1 of this Resolution.
- Thanh toán: Cổ đông đã thanh toán đủ;
Payment: Fully paid by shareholders;

Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty do tăng vốn điều lệ như sau:

To amend Clause 1 Article 6 of the Charter of The Company due to the increase in charter capital as follows:

“Vốn Điều lệ của Công ty là 77.933.140.000 VND (bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ chín trăm ba mươi ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng Việt Nam)

“Charter Capital of the Company is VND 77,933,140,000 (in words: Seventy-seven billion nine hundred and thirty-three million one hundred and forty thousand Vietnam dong)

Vốn Điều lệ của Công ty tương ứng với 7.793.314 cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.”

The Charter Capital of the Company shall be divided to 7,793,314 ordinary shares with par value being VND 10,000 per share.”

Điều 4: HĐQT giao và ủy quyền cho ông Đào Thế Vinh – Tổng Giám đốc hoặc người được ông Đào Thế Vinh ủy quyền, thực hiện các công việc có liên quan để triển khai những nội dung trên (bao gồm, nhưng không giới hạn, việc ký kết các hợp đồng và các tài liệu liên quan, và thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật) theo đúng nội dung HĐQT đã phê duyệt.

Article 4: Approval of the assignment and authorization of Mr. Dao The Vinh, General Director or person authorized by Mr. Dao The Vinh, to carry out relevant work to implement these above-mentioned contents (including but not limited signing relevant contracts &

relevant documents and conducting all necessary administrative procedure in accordance with the applicable laws) with the terms approved by the BOD. 

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc căn cứ Nghị quyết này để triển khai các công việc tiếp theo.

This Resolution takes effect from the signing date. The members of the BOD and the General Director shall carry out the subsequent tasks in accordance with this Resolution

Recipients/ Nơi nhận:

- As above (for implementation)/
Như trên (để thực hiện);
- For filing/*Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

 **CHỦ TỊCH** 

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Việt Trung

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH PHÁT HÀNH THÀNH CÔNG CỔ PHIẾU ESOP 01.2024
Đính kèm với Nghị quyết 16-3/2024/NQ-HĐQT

STT	Mã nhân viên	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối	Số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công	Số lượng cổ phiếu không phân phối thành công và bị hủy
1	M0707	Võ Trường Giang	826	826	-
2	004274	Nguyễn Tuấn Dũng	768	768	-
3	0155863	Ngô Quang Thắng	752	752	-
4	0165108	Nguyễn Trí Đức	744	744	-
5	M4538	Lê Kim Hồng	741	741	-
6	0186969	Nguyễn Mạnh Đức	738	738	-
7	0166378	Tạ Thị Thu Hiền	613	613	-
8	M0925	Nguyễn Thị Thu Hà	578	578	-
9	006866	Ngô Hùng Vương	561	561	-
10	0199027	Lê Trọng Nghĩa	544	544	-
11	L6161	Nguyễn Thị Hồng Vi	511	511	-
12	0193091	Nguyễn Thị Hà Thu	506	506	-
13	0195321	Đào Chi Anh	503	503	-
14	G4276	Phạm Thị Minh Lý	485	485	-
15	M0523	Trịnh Thị Hời	444	444	-
16	015771	Đinh Thị Tâm	413	413	-
17	0165531	Nguyễn Duy Khương	400	400	-
18	M0167	Phan Văn Thủy	390	390	-
19	0182343	Phạm Văn Bình	388	388	-
20	0193099	Nguyễn Anh Đức	387	387	-
21	000362	Hoàng Hải An	374	374	-
22	M0935	Nguyễn Văn Bạch Long	370	370	-
23	0163024	Trần Văn Quang	370	370	-
24	0182377	Nguyễn Thanh Bình	370	370	-
25	0160196	Nguyễn Văn Sơn	365	365	-
26	M0506	Trần Tuấn Sĩ	333	333	-
27	M3562	Võ Hoàng Dũng	333	333	-
28	009446	Hà Thị Hải Yến	333	333	-
29	N2670	Võ Đăng Nhị Hiệp	333	333	-
30	L6348	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	322	322	-
31	0191211	Nguyễn Thị Song Toàn	318	318	-
32	002544	Nguyễn Thị Thanh	294	294	-
33	0200085	Lê Hữu Khải	287	287	-
34	000165	Lưu Ngọc Chi	286	286	-
35	0187189	Ngô Quang Hưng	286	286	-
36	011782	Bùi Văn Hưng	272	272	-

STT	Mã nhân viên	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối	Số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công	Số lượng cổ phiếu không phân phối thành công và bị hủy
37	000373	Phạm Thị Thanh Hoa	260	260	-
38	011769	Dương Chí Cường	260	260	-
39	0157040	Trần Thị Mai Hương	257	257	-
40	0160368	Nguyễn Đức Toàn	256	256	-
41	0189745	Phạm Thị Luyên	251	251	-
42	0200028	Mai Tiến Đạt	249	249	-
43	E2317	Quản Hoàng Vũ	247	247	-
44	H1284	Cao Viết Di	247	247	-
45	1100229	Đỗ Thiện Nhã	1,000	1,000	-
46	008355	Nguyễn Ngọc Hà	558	558	-
47	M9936	Nguyễn Lê Đức Thịnh	245	245	-
48	0197870	Nguyễn Văn Giáp	240	240	-
49	0198008	Hoàng Trung Minh	238	238	-
50	000060	Mai Trọng Phú	231	231	-
51	000420	Đồng Quốc Thành	218	218	-
52	0189548	Đoàn Huyền My	216	216	-
53	002316	Nguyễn Thị Tuyết Lan	216	216	-
54	M2185	Nguyễn Ngọc Vinh	215	215	-
55	0198381	Nguyễn Văn Anh	209	209	-
56	N0145	Nguyễn Văn Xuân	206	206	-
57	M9826	Nguyễn Thị Thanh Trang	205	205	-
58	M0098	Phạm Anh Tuấn	205	205	-
59	000171	Vũ Minh Thắng	201	201	-
60	E1819	Nguyễn Thế Nguyên	200	200	-
61	007010	Phạm Hồng Thắng	198	198	-
62	004239	Phạm Thị Hiếu	198	198	-
63	006695	Nguyễn Mạnh Hùng	198	198	-
64	0190831	Đoàn Thị Hồng Nhung	193	193	-
65	0173647	Nguyễn Duy Tùng	193	193	-
66	000084	Trần Thị Minh Chung	193	193	-
67	0158606	Lê Quốc Tuấn	193	193	-
68	0197505	Hoàng Thị Ngọc Hoa	193	193	-
69	0173637	Trần Đình Thắng	192	192	-
70	0199022	Trần Thị Thanh Vân	190	190	-
71	0199362	Trần Huyền Trang	189	189	-
72	M1108	Lê Thị Như Bích	187	187	-
73	0172277	Nguyễn Hương Trà	181	181	-
74	0192231	Hoàng Ngọc Ly	177	177	-
75	0198979	Nguyễn Thị Huệ	173	173	-
76	002282	Cao Tiến Lê	170	170	-
77	L5671	Nguyễn Thị Hồng Diễm	168	168	-

STT	Mã nhân viên	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối	Số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công	Số lượng cổ phiếu không phân phối thành công và bị hủy
78	N5912	Huỳnh Thị Đoan Tú	168	168	-
79	E5560	Mai Quang Hà	168	168	-
80	0180376	Đặng Hà Anh	168	168	-
81	0169158	Ngô Thái Vũ	165	165	-
82	0166793	Khuong Thị Thùy Tiên	165	165	-
83	0181012	Nguyễn Phú Hường	155	-	155
84	008297	Hà Anh Tuấn	150	150	-
85	0178526	Nguyễn Thế Oanh	148	148	-
86	010412	Dương Thị Nga	146	146	-
87	0174126	Trần Thị Thùy	141	141	-
88	M6537	Nguyễn Thị Phụng	140	140	-
89	0189424	Hoàng Thu Hương	140	140	-
90	0155350	Nguyễn Thị Trang	139	139	-
91	0178480	Lê Thị Vân Anh	137	137	-
92	0196210	Lê Anh Phương	137	137	-
93	0187227	Phạm Bá Thanh Hà	137	137	-
94	M1414	Lê Thị Thu Hương	137	137	-
95	0163915	Nguyễn Khánh Vân	128	128	-
96	G0543	Trần Kim Huy	128	128	-
97	0160938	Phạm Hồng Quân	128	128	-
98	0190838	Lê Thị Hồng Thái	128	128	-
99	K1999	Trần Khánh Vân	128	128	-
100	000098	Trần Thị Hải Minh	128	128	-
101	H1940	Nguyễn Thị Thùy Dương	128	128	-
102	N0505	Trịnh Liêm	128	128	-
103	H8440	Hoàng Gia Uyên	128	128	-
104	0192989	Cao Thùy Dương	128	128	-
105	M3457	Nguyễn Minh Phương	128	128	-
106	000088	Hoàng Thị Hường	128	-	128
107	M1585	Trần Thanh Tuấn	128	128	-
108	0166489	Đặng Tiến Long	128	128	-
109	0191960	Trần Thị Mai Thúy	128	128	-
110	M0181	Lê Hoàng Ân	126	126	-
111	M0545	Đinh Hoài Thanh	126	126	-
112	M4535	Phan Hải Thùy	126	126	-
113	014848	Lê Minh Tiến	120	120	-
114	0196951	Nguyễn Văn Sơn	120	120	-
115	0199671	Trần Đức Hoàng	119	-	119
116	0196435	Nguyễn Hoàng Anh	110	110	-
117	0175531	Lê Thị Thảo	110	110	-
118	0180059	Phạm Trọng Chính	110	110	-

STT	Mã nhân viên	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối	Số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công	Số lượng cổ phiếu không phân phối thành công và bị hủy
119	K8406	Bùi Thị Thu Hà	107	107	-
120	0154095	Phạm Tuấn Anh	103	103	-
121	000105	Mai Thị Vân	101	101	-
122	1031190	Hoàng Quốc Khánh	100	-	100
123	01100520	Nguyễn Huy Đồng	100	100	-
124	0173640	Nguyễn Lệ Hoa Anh	100	100	-
125	H0552	Trần Minh Tâm	100	100	-
126	M0015	Nguyễn Cảnh Tùng	100	100	-
127	0186443	Trịnh Tố Uyên	96	96	-
128	D2301	Võ Thị Châu Hà	96	96	-
129	014856	Lê Thị Thanh Hương	96	96	-
130	0196193	Đinh Chí Công	96	96	-
131	0156573	Nguyễn Thị Tâm	96	96	-
132	0199282	Nguyễn Hồng Thu	96	96	-
133	G1356	Nguyễn Thị Cẩm Tú	96	96	-
134	K5299	Vương Viết Lượng	91	91	-
135	M9742	Nguyễn Ngọc Hùng	90	90	-
136	M3350	Võ Văn Cường	90	90	-
137	N5015	Lê Văn Tươi	90	90	-
138	002211	Trần Thanh Tùng	88	88	-
139	0196202	Nguyễn Đức Việt	86	86	-
140	0182578	Lê Diễm Hương	86	86	-
141	0186271	Nguyễn Cẩm Lê	85	85	-
142	M0869	Thạch Sa Rết	80	80	-
143	N1112	Phạm Thanh Luân	80	80	-
144	000026	Đặng Thị Thu	80	80	-
145	000258	Trương Thị Mí Quyên	80	80	-
146	K6014	Quách Vĩnh Lộc	80	80	-
147	N3692	Trần Thị Ngọc Hạnh	80	80	-
148	L0920	Bùi Thị Minh Quyên	80	80	-
149	M2905	Phạm Văn Hải	80	80	-
150	L2043	Bùi Văn Hy	80	80	-
151	000162	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	80	80	-
152	000894	Đặng Thanh Quang	80	80	-
153	N0223	Trần Thị Ngọc Trâm	80	80	-
154	L9784	Lê Phong Lâm	80	80	-
155	N2395	Trần Trọng Kha	80	80	-
156	000001	Đinh Thị Mộng Thêm	80	80	-
157	014075	Nguyễn Xuân Nguyên	80	80	-
158	0162422	Lê Văn Tư	80	80	-
159	0161666	Nguyễn Tiến Dũng	80	80	-

STT	Mã nhân viên	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối	Số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công	Số lượng cổ phiếu không phân phối thành công và bị hủy
160	0199390	Lakngam Pornchai	79	79	-
161	0185835	Nguyễn Thị Mai Hương	79	79	-
162	007412	Hoàng Xuân Tuấn	79	79	-
163	0195638	Trần Văn Hanh	79	79	-
164	1029328	Lê Hoàng Lâm	74	74	-
165	0191955	Nguyễn Thị Hoài Anh	70	70	-
166	0193095	Trần Phương Thảo	65	65	-
167	K2083	Nguyễn Ngọc Lan Hương	65	65	-
168	G4251	Lê Minh Chiêm	65	65	-
169	0186609	Nguyễn Thị Minh Thư	65	65	-
170	0152263	Hoàng Thị Minh Trang	65	65	-
171	0196108	Nguyễn Thị Nga	65	65	-
172	0187126	Lê Anh Tuấn	65	65	-
173	0186610	Mai Thị Phương Linh	65	65	-
174	H8418	Trần Thanh Trọng	65	65	-
175	M2743	Phạm Văn Sang	65	65	-
176	L6241	Vũ Thị Thanh Phương	65	65	-
177	0190962	Nguyễn Thị Minh Phương	65	65	-
178	0182461	Trần Minh Trang	65	-	65
179	0166244	Nguyễn Thị Phương Thảo	65	65	-
180	0196207	Lê Trung Hiếu	65	65	-
181	0158389	Phạm Xuân Tình	65	65	-
182	009426	Nguyễn Công Dũng	65	65	-
183	D7512	Nguyễn Ngọc Ánh	65	65	-
184	000174	Nguyễn Khắc Tiên	65	65	-
185	L8731	Đỗ Minh Thành	65	65	-
186	0184222	Nguyễn Mạnh Tiến	64	64	-
187	000077	Vũ Thị Hằng Giang	64	64	-
188	001160	Phạm Thị Phụng	60	60	-
189	E9939	Phan Lương Tuyết Thư	60	60	-
190	0198380	Nguyễn Hưng Thái	55	55	-
191	0186961	Lý Hồng Thắng	55	55	-
192	0189550	Nguyễn Hoàng Anh	55	55	-
193	K8437	Trần Thị Thủy Tiên	54	54	-
194	0178646	Nguyễn Ngọc Trâm	54	54	-
195	0183886	Nguyễn Hữu Hào	53	53	-
196	1029136	Nguyễn Khắc Công	50	-	50
197	0198711	Tân Minh Trang	48	48	-
198	M4321	Nguyễn Quốc Quang	47	47	-
199	M0268	Hà Mỹ Phụng	47	47	-
200	N6541	Đinh Thị Mỹ Trinh	43	43	-

STT	Mã nhân viên	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối	Số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công	Số lượng cổ phiếu không phân phối thành công và bị hủy
201	M0254	Phan Văn Thịnh	43	43	-
202	M2174	Nguyễn Tấn Phú	43	43	-
203	0186653	Lê Anh Quân	43	43	-
204	0178763	Lê Thị Thương Nghiệp	43	43	-
205	013598	Lưu Thị Ngọc Mai	40	40	-
206	0184445	Nguyễn Hồng Sơn	37	37	-
207	N3298	Nguyễn Tuấn Anh	33	33	-
208	010947	Nguyễn Thị Huệ	30	30	-
209	0170404	Nguyễn Thị Thu Huyền	30	30	-
210	0106175	Hoàng Thị Ngọc Diệp	30	30	-
211	0200090	Nguyễn Xuân Đông	22	22	-
TỔNG CỘNG			38,474	37,857	617



PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH PHÁT HÀNH THÀNH CÔNG CỔ PHIẾU ESOP 02.2024
Đính kèm với Nghị quyết 16-3/2024/NQ-HĐQT

STT	Mã nhân viên	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối	Số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công	Số lượng cổ phiếu không phân phối thành công và bị hủy
1	000058	Đào Thế Vinh	4,035	4,035	-
2	0167912	Hà Thúc Tú	2,620	2,620	-
3	0158385	Trịnh Thị Ngọc Anh	2,199	2,199	-
4	000163	Nguyễn Minh Trí	1,941	1,941	-
5	0157042	Trần Hoàng Trung	1,795	1,795	-
6	0184444	Nguyễn Phương Lan	1,300	1,300	-
7	0177894	Tăng Chí Minh	1,081	1,081	-
8	M0131	Trần Thế Quang	1,000	1,000	-
9	0163023	Nguyễn Văn Hải	951	951	-
10	011909	Phạm Văn Công	903	903	-
11	006382	Hoàng Xuân Nhật	868	868	-
12	000151	Trần Hồng Vương	600	600	-
13	0180628	Lưu Hoàng Hải	60	60	-
14	M0228	Đinh Minh Dũng	47	47	-
TỔNG CỘNG			19,400	19,400	-

HL